

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 170/2021/HC-PT

Ngày 07 tháng 4 năm 2021

V/v “*Khiếu kiện quyết định xử phạt
vi phạm hành chính*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Minh

Các Thẩm phán:

Ông Phạm Trí Tuấn

Ông Phan Tô Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Quang Nhựt - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 374/2020/TLPT-HC ngày 08 tháng 7 năm 2020 “*Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính*”

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2019/HC-ST ngày 14 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 130/2021/QĐPT-HC ngày 15 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Sản xuất thương mại L,

Trụ sở: Số 320A/16, khóm B 5, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Khắc T, sinh năm 1968; Chức vụ: Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Sản xuất thương mại L – Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1964,

Cư trú: Số 25A Nguyễn Văn L, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ – Có mặt.

- *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang - Ông Nguyễn Thanh B (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện:

1. Ông Võ Hùng D, chức vụ: Phó giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang - Có mặt.

2. Ông Nguyễn Mạnh H, chức vụ: Chuyên viên Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang - Có mặt.

3. Ông Lê Minh T, chức vụ: Phó Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường tỉnh An Giang – Có mặt.

Do có kháng cáo của ông Phan Khắc T - người đại diện theo pháp luật của người khởi kiện là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Sản xuất thương mại L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Người khởi kiện:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Sản xuất thương mại L ủy quyền cho ông Nguyễn Thanh H, trình bày:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Sản xuất thương mại L (gọi tắt là Công ty L) có thuê lại Xí nghiệp chế biến thủy sản T 1 của Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh tỉnh An Giang để sản xuất kinh doanh.

Ngày 12/6/2018, Đoàn kiểm tra liên ngành đến kiểm tra công tác chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của Công ty L. Đoàn có lập biên bản ghi nhận việc xử lý các loại chất thải tại thời điểm kiểm tra đã được Công ty L xử lý tốt. Tại đây Đoàn kiểm tra cũng yêu cầu Công ty L rà soát lại một số vấn đề còn tồn tại và khắc phục những điểm xả nước theo hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang, nhưng không đưa thời gian cụ thể để Công ty L khắc phục.

Ngày 21/6/2018, Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục đến Xí nghiệp chế biến thủy sản T 1 để kiểm tra đột xuất và làm việc với đại diện Công ty L. Tại đây, Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị Trung tâm quan trắc kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thu và phân tích các thông số: PH, BOD, COD, chất rắn lơ lửng (TSS), Amoni (NH₄ + tính theo N), tổng nito (tính theo N), tổng phốt pho (tính theo P), tổng dầu, mỡ động thực vật, Clo dư, tổng Cloijorms (kèm BB lấy mẫu).

Ngày 17/9/2018, Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường mời đại diện

Công ty L đến cơ quan lập biên bản thông báo kết quả giám định hai mẫu nước tH của Xí nghiệp chế biến thủy sản T1 thu được vào ngày 21/6/2018 do Trung tâm quan trắc kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường công bố. Tại đây, Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường đã lập biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực môi trường đối với Công ty L. Ngay sau đó Công ty L có đơn xin cứu xét gửi đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang đề nghị xem xét mức xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực môi trường của Công ty để Công ty có điều kiện chấp hành hình thức xử phạt theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, nhưng Công ty không nhận được văn bản trả lời của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ngày 15/10/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Quyết định số 170/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi xả nước tH có chứa các thông số môi trường vào môi trường vượt quy chuẩn kỹ thuật về chất tH tại cửa tH ký hiệu NT1-TA và NT2-TA. Buộc Công ty pH nộp vào kho bạc Nhà nước tỉnh An Giang tổng số tiền 1.674.000.000 đồng.

Quyết định số 170/QĐ-XPVPHC ngày 15/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang chưa xem xét kỹ quy trình xử lý hành vi vi phạm hành chính của doanh nghiệp, chưa xem xét đơn cứu xét của doanh nghiệp. Quyết định này đã ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty. Cụ thể:

- + Biên bản làm việc ngày 21/6/2018 không có giá trị pháp lý vì Biên bản làm việc căn cứ vào thông báo đã hết hiệu lực. Đề nghị Tòa án xem xét chỉ thị số 20 ngày 17/5/2017 về chấn chỉnh thanh tra kiểm tra đối với Doanh nghiệp. Biên bản này căn cứ vào thông báo kiểm tra số 1598 ngày 11/6/2018 nhưng khi lập biên bản không đúng thành phần kiểm tra;

- + Việc thu mẫu có niêm phong và có chữ ký của đại diện Công ty nhưng khi mở niêm phong mẫu để giám định không có sự chứng kiến mở niêm phong của đại diện Công ty;

- + Không có quyết định trưng cầu giám định, nên Công ty L không công nhận kết quả giám định. Đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường cung cấp quyết định trưng cầu giám định. Cơ sở pháp lý điều 5 Nghị định 86/2011 ngày 22/9/2011 của Chính phủ về Hướng dẫn chi tiết thi hành Luật thanh tra.

Từ cơ sở pháp lý trên đề nghị Tòa án không công nhận biên bản làm việc lần thứ 2 (ngày 21/6/2018) và yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 170/QĐ-XPVPHC ngày 15 tháng 10 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.

- *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang đã được Tòa án

tổng đạt hợp lệ các văn bản tổ tụng gồm Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại nhưng vắng mặt tại các phiên họp và có văn bản số 1363/UBND-NC ngày 14/12/2018 nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện với nội dung như sau:

Ngày 05/5/2018, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Sản xuất thương mại L ký kết hợp đồng thuê tài sản với Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh tỉnh An Giang về việc thuê Xí nghiệp chế biến thủy sản T1. Theo hợp đồng được xác lập thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Sản xuất thương mại L pH tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường, không làm tổn hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của người sử dụng xung quanh...”.

Trên cơ sở phản ánh của người dân, ngày 11/6/2018, Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra đột xuất về việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường Xí nghiệp chế biến thủy sản T1. Kết quả như sau:

- Nước chảy tràn: Tại thời điểm kiểm tra, nước tH của các phương tiện vận chuyển nguyên liệu (tập kết tại khu nhập nguyên liệu), nước tH chảy tràn trên sân nền, thoát vào hệ thống nước mưa.

- Hệ thống xử lý nước tH hoạt động không liên tục, nước tH không được thu gom triệt để tại khu vực xử lý nước tH.

- Tại vị trí hàng rào phía sau Xí nghiệp (gần túi biogas) có 01 cửa xả nước tH (ống xả có đường kính khoảng 200 mm) ra mương nội đồng phía sau Xí nghiệp. Hiện trạng mương nội đồng, nước đen có mùi hôi. Xí nghiệp thừa nhận có phát sinh nước tH chảy tràn ra mương nội đồng phía sau.

Đại diện Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Sản xuất thương mại L cam kết sẽ khắc phục các tồn tại nêu trên.

Ngày 21/6/2018, Sau nghi nghe tin báo của các hộ dân và có ý kiến của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thanh tra Môi trường sở tiếp tục kiểm tra đột xuất đối với Công ty L. Tại thời điểm kiểm tra Công ty đang hoạt động và Đoàn đã phát hiện Xí nghiệp mới lắp đặt 02 đường ống xả có thiết bị bơm xả đang hoạt động; có 02 vị trí nước xả tH từ Xí nghiệp ra mương nội đồng không qua hệ thống xử lý nước tH. Đoàn đã hợp đồng với Trung tâm Quan trắc và Kỹ thuật tài nguyên môi trường An Giang thu 02 mẫu nước tH tại 02 vị trí này để trưng cầu giám định.

Ngày 17/9/2018, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo kết quả thử mẫu

nước tH cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Sản xuất thương mại L do ông Phan Khắc T, giám đốc Công ty đại diện. Cụ thể:

Đối với mẫu NT1-TA tại vị trí cửa xả hàng rào bên pH Xí nghiệp giáp đất của ông Lê Tân T: Xả nước tH vượt quy chuẩn kỹ thuật về chất thải với lưu lượng 60m³/ngày đêm, đối với các thông số như sau: So với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp chế biến thủy sản: Chỉ tiêu TSS vượt 3,96 lần; Chỉ tiêu COD vượt 9,24 lần; Chỉ tiêu BOD5 vượt 15,08 lần; Chỉ tiêu Amoni (tính theo N) vượt 12,22 lần; Chỉ tiêu tổng N vượt 4,23 lần; Chỉ tiêu tổng dầu mỡ ĐTV vượt 1,21 lần; Tổng Coliforms vượt 1.548,82 lần; Chỉ tiêu tổng P vượt 3,77 lần.

Đối với mẫu NT2-TA tại vị trí cửa xả hàng rào phía sau Xí nghiệp giáp đất của ông Phạm Văn R: Xả nước thải vượt quy chuẩn kỹ thuật về chất tH với lưu lượng 72m³/ngày đêm, đối với các thông số như sau: So với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp chế biến thủy sản: Chỉ tiêu TSS vượt 3,19 lần; Chỉ tiêu COD vượt 1,35 lần; Chỉ tiêu BOD5 vượt 2,19 lần; Chỉ tiêu Amoni (tính theo N) vượt 6,18 lần; Chỉ tiêu tổng N vượt 2,25 lần; Chỉ tiêu tổng dầu mỡ ĐTV vượt 20,2 lần; Tổng Coliforms vượt 5,05 lần.

Ngày 17/9/2018, Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực môi trường đối với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Sản xuất thương mại L do ông Phan Khắc T làm giám đốc, đã sử dụng Xí nghiệp chế biến thủy sản T1 hoạt động chế biến thủy sản vi phạm quy định về hành vi xả nước thải có các thông số môi trường vượt Quy chuẩn kỹ thuật về chất tH tại Xí nghiệp chế biến thủy sản T1.

Ngày 24/9/2018, Sở Tài nguyên và Môi trường có Tờ trình số 369/TTr-STNMT đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Sản xuất thương mại L.

Ngày 15/10/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 170/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Sản xuất thương mại L với hình thức phạt tiền 1.674.000.000đ và buộc thực hiện các biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường và báo cáo kết quả đã khắc phục vi phạm.

Căn cứ hồ sơ vụ việc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 170/QĐ-XPVPHC ngày 15/10/2018 xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Sản xuất thương mại L là đúng quy định pháp luật. Do đó đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang giữ nguyên Quyết định số 170/QĐ-XPVPHC ngày 15/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Tại Bản án số 02/2019/HC-ST ngày 14 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đã quyết định:

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 3; Điều 30; Khoản 3 Điều 32; Điều 158; Điều 193; Điều 204; Khoản 1 Điều 206 và Khoản 1 Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính.; Điểm d khoản 1 Điều 3; Khoản 3 Điều 38 Luật Xử lý vi phạm hành chính; Điểm e khoản 6 Điều 13; Khoản 7 Điều 13 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18-11-2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước tH công nghiệp chế biến thủy sản QCVN 11-MT:2015/BTNMT; Khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án.

Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Sản xuất thương mại L về việc yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 170/QĐ-XPVPHC ngày 15 tháng 10 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 25/3/2019, ông Phan Khắc T - người đại diện theo pháp luật của người khởi kiện là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Sản xuất thương mại L kháng cáo đề nghị hủy bản án hành chính sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Thanh H là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Sản xuất thương mại L (gọi tắt là Công ty L) vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm do vi phạm tố tụng. Với các lý do: Đoàn kiểm tra không quy định trong thời gian bao lâu pH khắc phục, cũng không nêu khi nào sẽ tái thanh tra. Không ghi biên bản lấy mẫu nước theo quy định của pháp luật. Không lập biên bản riêng về việc lấy mẫu nước. Không xem xét trình tự thủ tục kiểm tra hành chính, ảnh hưởng đến quyền lợi của Công ty, không ban hành Quyết định kiểm tra đột xuất theo Điều 43 của Luật Thanh tra, Chỉ thị số 20 của Thủ tướng Chính Phủ, Điều 13 Luật thanh tra 2001. Thông báo 1598 của Sở Tài nguyên chỉ có hiệu lực trong ngày 12/6/2018 nhưng Đoàn kiểm tra áp dụng Thông báo 1598 để kiểm tra 02 lần khác nhau: ngày 12 và ngày 19/6/2018. Áp dụng quy chế kiểm tra của Sở Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra đột xuất khẩn cấp là không đúng quy định. Đây là văn bản mang tính chất nội bộ, không pH là văn bản quy phạm pháp luật. Vi phạm Điều 175 của Luật tổ tụng hành chính. Trái khoản 1 Điều 14 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm không tuân thủ nguyên tắc tranh tụng tại phiên tòa.

Người bị kiện - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ông Nguyễn Thanh B có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

Ông Võ Hùng D đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm vì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 170/QĐ-XPVPHC ngày 15/10/2018 đúng quy định pháp luật.

Ông Nguyễn Mạnh H, ông Lê Minh T thống nhất với lời trình bày của ông Võ Hùng D.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về tố tụng, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính về phiên tòa phúc thẩm. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung, qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 170/QĐ-XPVPHC ngày 15/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang được ban hành đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của Công ty L, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở để kết luận: Toàn bộ diễn biến vụ án như phần tóm tắt nội dung đã được viện dẫn ở trên, xét kháng cáo của Công ty L, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện là ông Nguyễn Thanh B - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 255 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự này theo quy định.

[1.2] Về đối tượng khởi kiện: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Sản xuất thương mại L khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 170/QĐ-XPVPHC ngày 15/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, là quyết định hành chính trong lĩnh vực môi trường, thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật tố tụng hành chính 2015.

[1.3] Về thời hiệu khởi kiện: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 170/QĐ-XPVPHC được ban hành ngày 15/10/2018. Ngày 24/10/2018 Công ty L khởi kiện yêu cầu hủy quyết định xử phạt vi phạm hành chính nêu trên là còn

trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính 2015.

[1.4] *Về thẩm quyền giải quyết*: Tòa án nhân dân tỉnh An Giang thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính 2015.

[1.5] *Về thời hạn kháng cáo*: Ngày 25/3/2019, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Sản xuất thương mại L kháng cáo toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2019/HC-ST ngày 14/3/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, là còn trong thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 206 Luật tố tụng hành chính 2015.

[2] Về nội dung: Xét tính hợp pháp của quyết định bị khởi kiện.

[2.1] Về trình tự, thủ tục, thời hiệu, thời hạn, thẩm quyền ban hành

Ngày 05/5/2018, Công ty L ký kết hợp đồng thuê thuê Xí nghiệp chế biến thủy sản T1 với Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh tỉnh An Giang. Theo hợp đồng được xác lập thì Công ty L phải tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường, không làm tổn hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của người sử dụng xung quanh...

Trên cơ sở phản ánh của người dân, ngày 11/6/2018, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang kiểm tra đột xuất về việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của Xí nghiệp chế biến thủy sản T1. Kết quả như sau: Nước thải chảy tràn trên sân nền, thoát vào hệ thống nước mưa; Xí nghiệp thừa nhận có phát sinh nước thải chảy tràn ra mương nội đồng phía sau. Đại diện Công ty L cam kết sẽ khắc phục các tồn tại nêu trên.

Ngày 21/6/2018, sau nghe tin báo của các hộ dân và có ý kiến của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang tiếp tục kiểm tra đột xuất đối với Công ty L. Tại thời điểm kiểm tra Công ty đang hoạt động và mới lắp đặt 02 đường ống xả có thiết bị bơm xả đang hoạt động; có 02 vị trí nước xả thải từ Xí nghiệp ra mương nội đồng không qua hệ thống xử lý nước thải. Đoàn đã hợp đồng với Trung tâm Quan trắc và Kỹ thuật tài nguyên môi trường An Giang thu 02 mẫu nước thải tại 02 vị trí này để trưng cầu giám định. Kết quả Công ty L hoạt động chế biến thủy sản vi phạm quy định về hành vi xả nước thải với các thông số môi trường vượt Quy chuẩn kỹ thuật về chất thải tại Xí nghiệp chế biến thủy sản T 1.

Ngày 17/9/2018, Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực môi trường đối với Công ty L do ông Phan Khắc T làm giám đốc.

Ngày 15/10/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Quyết định số 170/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính Công ty L với hình thức phạt tiền 1.674.000.000 đồng, buộc thực hiện các biện pháp khắc phục tình

trạng ô nhiễm môi trường, báo cáo kết quả đã khắc phục vi phạm, là đúng thời hạn, trình tự, thủ tục thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 38, Điều 58, khoản 1 Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[2.2] Về nội dung của quyết định:

[2.2.1] Về mức độ vi phạm xả tH của Công ty L và mức xử phạt

- Theo kết quả trưng cầu giám định của Trung tâm Quan trắc và Kỹ thuật tài nguyên môi trường An Giang xác định:

+ Điểm xả nước thải 1 vượt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước tH công nghiệp chế biến thủy sản (QCVN 11-MT:2015/BTNMT Cột A), có các thông số vượt quá quy chuẩn như sau: Chỉ tiêu TSS vượt 3,96 lần; Chỉ tiêu COD vượt 9,24 lần; Chỉ tiêu BOD₅ vượt 15,08 lần; Chỉ tiêu Amoni (tính theo N) vượt 12,22 lần; Chỉ tiêu Tổng N vượt 4,23 lần; Chỉ tiêu Tổng dầu mỡ ĐTV vượt 1,21 lần; Tổng coliforms vượt 1548,82 lần; Chỉ tiêu Tổng P vượt 3,77 lần.

+ Điểm xả nước tH 2 vượt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước tH công nghiệp chế biến thủy sản (QCVN 11-MT:2015/BTNMT Cột A), có các thông số vượt quá quy chuẩn như sau: Chỉ tiêu TSS vượt 3,19 lần; Chỉ tiêu COD vượt 1,35 lần; Chỉ tiêu BOD₅ vượt 2,19 lần; Chỉ tiêu Amoni (tính theo N) vượt 6,18 lần; Chỉ tiêu Tổng N vượt 2,25 lần; Chỉ tiêu Tổng dầu mỡ ĐTV vượt 20,2 lần; Tổng coliforms vượt 5,05 lần.

- Theo quy định tại điểm k khoản 1, khoản 2 Điều 24 Luật xử lý vi phạm hành chính:

“Điều 24. Mức phạt tiền tối đa trong các lĩnh vực

1. Mức phạt tiền tối đa trong các lĩnh vực quản lý nhà nước đối với cá nhân được quy định như sau:

.....

k) Phạt tiền đến 1.000.000.000 đồng: quản lý các vùng biển, đảo và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; quản lý hạt nhân và chất phóng xạ, năng lượng nguyên tử; tiền tệ, kim loại quý, đá quý, ngân hàng, tín dụng; thăm dò, khai thác dầu khí và các loại khoáng sản khác; bảo vệ môi trường.

2. Mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực quản lý nhà nước quy định tại khoản 1 Điều này đối với tổ chức bằng 02 lần mức phạt tiền đối với cá nhân.”

Ngoài ra, khoản 3 Điều 6 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định:

“3. Khi áp dụng hình thức phạt tiền đối với các hành vi xả nước tH (Điều 13 và Điều 14 của Nghị định này) hoặc tH bụi, khí tH (Điều 15 và Điều 16 của Nghị định này) vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường, nếu trong nước tH hoặc bụi, khí tH có cả các thông số môi trường nguy hại, các loại vi khuẩn, các thông số môi trường thông thường vượt quy chuẩn kỹ thuật hoặc giá trị pH nằm ngoài ngưỡng quy chuẩn kỹ thuật thì chọn thông số tương ứng với hành vi vi phạm có mức phạt tiền cao nhất của mẫu nước tH hoặc bụi, khí tH để xử phạt.

Các thông số môi trường vượt quy chuẩn kỹ thuật còn lại của cùng mẫu chất tH đó sẽ bị phạt tăng thêm từ 10% đến 50% mức phạt tiền cao nhất của hành vi vi phạm đã chọn đối với mỗi thông số môi trường đó nhưng tổng mức phạt tiền đối với mỗi hành vi vi phạm không vượt quá mức phạt tiền tối đa.

Trường hợp một cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung có nhiều điểm xả nước tH hoặc nhiều điểm tH bụi, khí tH vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường bị xử phạt theo từng điểm xả, tH đó.”

Do Công ty L có 2 điểm xả tH vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường với nhiều thông số môi trường nguy hại như xác định trên nên pH bị xử phạt theo từng điểm xả, tH đó.

- Trên cơ sở xác định sai phạm của Công ty L và sau khi có Kết quả phân tích mẫu KQ:0618108/481N ngày 26/6/2018 của Trung tâm Quan trắc và Kỹ thuật Tài nguyên – Môi trường An Giang nêu trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 170/QĐ-XPVPHC ngày 15/10/2018 đối với Công ty L, với tổng số tiền phạt: 1.674.000.000 đồng (Một tỷ sáu trăm bảy mươi bốn triệu đồng) là phù hợp với quy định tại điểm e khoản 6, khoản 7 Điều 13 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ.

[2.2.2] Xét các yêu cầu kháng cáo của Công ty L:

- Công ty L kháng cáo cho rằng Biên bản làm việc ngày 21/6/2018 của Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang không có giá trị pháp lý vì Biên bản dựa vào văn bản không còn hiệu lực (Thông báo 1598/TB-STNMT ngày 11/6/2018), thành phần kiểm tra không đúng với văn bản trên.

Xét thấy, Biên bản làm việc ngày 21/6/2018 là văn bản thể hiện sự kiểm tra đột xuất, khẩn cấp của Thanh tra Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh An Giang, đồng thời ghi nhận kết quả sơ bộ trong quá trình kiểm tra. Đây là biên bản ghi nhận việc thực thi nhiệm vụ kiểm tra môi trường, một hoạt động thuộc thẩm quyền của Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 143, khoản 3 Điều 159 Luật bảo vệ môi trường 2014, phù hợp với

Quy chế kiểm tra của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang (Ban hành kèm theo Quyết định số 305/QĐ-STNMT ngày 21/6/2016). Thành phần kiểm tra ngoài công chức Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang được giao nhiệm vụ còn có sự chứng kiến của Chi cục Bảo vệ Môi trường; cán bộ môi trường xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú; Trưởng ấp Bình Hưng 2, xã Bình Mỹ và người đại diện của Công ty L là ông Phan Tuấn Ngọc – Phó Giám đốc công ty và ông Nguyễn Ngọc Tiến. Ngoài ra, việc kiểm tra đột xuất, khẩn cấp này pháp luật không quy định bắt buộc pH báo trước cho đối tượng bị kiểm tra (là Công ty L).

- Công ty L kháng cáo cho rằng việc thu mẫu có niêm phong có chữ ký của đại diện Công ty L nhưng khi mở niêm phong mẫu để giám định không có sự chứng kiến mở niêm phong của đại diện Công ty; Không có quyết định trưng cầu giám định theo quy định.

Tuy nhiên, Luật xử lý vi phạm hành chính chỉ quy định trong quá trình xem xét ra quyết định xử phạt, người có thẩm quyền xử phạt có thể trưng cầu giám định, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật, nghiệp vụ để xác định được tổ chức, cá nhân vi phạm; không quy định về việc pH có quyết định trưng cầu giám định và khi mở niêm phong mẫu để giám định pH có sự chứng kiến mở niêm phong của đại diện doanh nghiệp vi phạm. Trung tâm Quan trắc và Kỹ thuật tài nguyên môi trường An Giang có chức năng giám định và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của kết quả giám định.

Mặt khác, Công ty L thừa nhận có để nước tH chảy tràn trên sân nền, thoát vào hệ thống nước mưa và thừa nhận có phát sinh nước tH chảy tràn ra mương nội đồng phía sau. Hành vi xả tH ra mương nội đồng không qua hệ thống xử lý nước tH của Công ty L thể hiện sự vi phạm nghiêm trọng về pháp luật bảo vệ môi trường, làm tổn hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của những người dân sử dụng xung quanh. Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 170/QĐ-XPVPHC ngày 15/10/2018 đối với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Sản xuất thương mại L là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét và không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Sản xuất thương mại L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí hành chính phúc thẩm: Người khởi kiện, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Sản xuất thương mại L pH chịu án phí hành chính phúc thẩm do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Bác kháng cáo của người khởi kiện Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Sản xuất thương mại L; Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Sản xuất thương mại L về việc yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 170/QĐ-XPVPHC ngày 15/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Sản xuất thương mại L pH chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí do ông Nguyễn Thanh H đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0002924 ngày 17/4/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị phát sinh hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao(1);
- VKSND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh(1);
- TAND tỉnh An Giang(1);
- VKSND tỉnh An Giang(1);
- Cục THADS tỉnh An Giang(1);
- Người khởi kiện(1);
- Người bị kiện(1);
- Lưu hồ sơ(1),VP(3),13b.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Minh